

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Xét Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; Báo cáo thẩm tra số 189/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình như sau:

1. Phương án mức thu

Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 1m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Đối với nước thải sinh hoạt thải ra từ các tổ chức, hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng thì mức phí được xác định theo từng người sử dụng nước căn cứ vào số lượng nước sử dụng bình quân của một người trong xã, phường, thị trấn nơi khai thác và giá bán 1m³ nước sạch trung bình tại xã, phường, thị trấn.

2. Quản lý và sử dụng phí

a) Đề lại 5% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch và 25% cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

b) Phần còn lại sau khi trừ số tiền phí được trích để lại, đơn vị cung cấp nước sạch và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nộp vào ngân sách tỉnh để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường; bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ

bảo vệ môi trường của địa phương để sử dụng cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải; tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải.

3. Cơ quan thu phí

a) Đơn vị cung cấp nước sạch thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân sử dụng nước sạch.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng.

4. Các trường hợp miễn phí

a) Nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ở địa bàn đang được Nhà nước thực hiện chế độ bù giá để có giá nước phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội;

b) Nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ở các xã thuộc vùng nông thôn và những nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch;

c) Nước thải sinh hoạt tập trung do đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước tiếp nhận và đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định xả thải ra môi trường.

5. Các quy định khác về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV về việc phê chuẩn mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khoá XVI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. / *th*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT huyện ủy, thành ủy, TT.HĐND, UBND các huyện, T.phố;
- Báo TB, Công báo, Cổng thông tin điện tử TB;
- Lưu: VT, TH. *chức*



Đặng Trọng Thăng